

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG  
NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số:           /UBND-TCKH ngày           tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4=5+6	5	6	7=4/3	8=3-4	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>114.889</b>	<b>28.540</b>	<b>26.813</b>	<b>1.727</b>	<b>24,8%</b>	<b>86.348</b>	
	<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>84.595</b>	<b>16.787</b>	<b>16.787</b>	<b>-</b>	<b>19,8%</b>	<b>67.808</b>
	<b>I</b>	<b>Nguồn vốn Ngân sách địa phương (Thành phố quản lý)</b>	<b>84.595</b>	<b>16.787</b>	<b>16.787</b>	<b>-</b>	<b>19,8%</b>	<b>67.808</b>
	<b>1.1</b>	<b>Nguồn vốn thu sử dụng đất</b>	<b>51.741</b>	<b>137</b>	<b>137</b>	<b>-</b>	<b>0,3%</b>	<b>51.604</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
1	1	Trạm y tế San Thàng	137	137	137		100%	
2	2	Tuyến đường từ QL4D để bản Tả Chải, Trung Chải - xã Sùng Phài	104				0%	
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						
3	3	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	49.000				0%	49.000
	<i>c</i>	<i>Vốn cho các dự án quyết toán dự án hoàn thành</i>	<i>2.500</i>					<i>2.500</i>
	<b>1.2</b>	<b>Nguồn vốn XDCB tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác</b>	<b>21.677</b>	<b>10.415</b>	<b>10.415</b>	<b>-</b>	<b>48%</b>	<b>11.262</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023</i>						-
4	1	Trường Tiểu học Đoàn Kết	91	91	91		100%	-
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
1.1	2	Trạm y tế San Thàng	1.920	1.920	1.920		100%	-
5	3	Nhà lớp học bộ môn trường THCS Quyết Tiến	2.884	2.880	2.880		100%	4
	<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
6	4	Nhà lớp học và nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Đồng	5.524	5.524	5.524		100%	-
1.3	5	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	11.258				0%	11.258

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
	<b>1.3</b>	<b>Nguồn vốn tăng thu ngân sách năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024</b>	<b>1.943</b>	-	-	-	0%	
	<i>1.3.1</i>	<i>Nguồn vốn tăng thu ngân sách năm trước chuyển nguồn sang</i>	<i>192</i>				0%	
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						
1.2	1	Tuyến đường từ QL4D để bán Tả Chải, Trung Chải - xã Sùng Phài	192				0%	
	<b>1.3.2</b>	<b>Nguồn vốn tăng thu ngân sách năm 2023</b>	<b>1.751</b>				0%	
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						
1.2	1	Tuyến đường từ QL4D để bán Tả Chải, Trung Chải - xã Sùng Phài	1.751				0%	
	<b>1.4</b>	<b>Nguồn vốn tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024</b>	<b>1.184</b>				0%	
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						
1.2	1	Tuyến đường từ QL4D để bán Tả Chải, Trung Chải - xã Sùng Phài	1.184				0%	
	<b>1.3</b>	<b>Nguồn vốn Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung</b>	<b>8.050</b>	<b>6.235</b>	<b>6.235</b>	-	77%	<b>1.815</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>						-
7	1	Đường giao thông vùng chè xã Sùng Phài, San Thàng	3.590	1.775	1.775		49%	1.815
8	2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi xã Sùng Phài	4.460	4.460	4.460		100%	-
	<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>30.294</b>	<b>11.753</b>	<b>10.026</b>	<b>1.727</b>	<b>38,8%</b>	<b>18.541</b>
	<b>I</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách trung ương (tính quản lý)</b>	<b>20.000</b>	<b>5.823</b>	<b>5.817</b>	<b>6</b>	<b>29,1%</b>	<b>14.177</b>
	<b>1.1</b>	<b>Nguồn vốn Chương trình mở rộng vệ sinh và nước sạch nông thôn</b>	<b>20.000</b>	<b>5.823</b>	<b>5.817</b>	<b>6</b>	<b>29,1%</b>	<b>14.177</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>						-
9	1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	20.000	5.823	5.817	6	29,1%	14.177
	<b>II</b>	<b>Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (thành phố quản lý)</b>	<b>5.186</b>	<b>2.899</b>	<b>2.345</b>	<b>554</b>	<b>55,9%</b>	<b>2.287</b>

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
	<b>1.1</b>	<b>Nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>5.186</b>	<b>2.899</b>	<b>2.345</b>	<b>554</b>	<b>55,9%</b>	<b>2.287</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>						-
10	1	Dự án bố trí ổn định dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn bản Sin Chải, xã Sùng Phái, TP Lai Châu	2.205	1.833	1.778	55	83,1%	372
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
11	2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hoá truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)	2.981	1.066	567	499	35,8%	1.915
	<b>III</b>	<b>Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (xã quản lý)</b>	<b>5.108</b>	<b>3.031</b>	<b>1.864</b>	<b>1.167</b>	<b>59,3%</b>	<b>2.077</b>
	<b>1.1</b>	<b>Nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1.792</b>	<b>1.321</b>	<b>1.083</b>	<b>238</b>	<b>73,7%</b>	<b>471</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>						-
12	1	Nâng cấp NSH đến các hộ bản Tả Chải, Trung Chải	374	374	374		100,0%	-
13	2	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Sin Chải	821	709	709		86,4%	112
	<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>						-
14	3	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Suối Thầu	517	238		238		279
	<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>						
15	4	Hỗ trợ nhà ở	80					80
	<b>1.2</b>	<b>Nguồn ngân sách trung ương thực hiện CT MTQG xây dựng NTM</b>	<b>3.316</b>	<b>1.710</b>	<b>781</b>	<b>929</b>	<b>51,6%</b>	<b>1.606</b>
	<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>						-
16	1	Đường giao thông nội đồng bản Cư Nhà La, xã Sùng Phái	79				0,0%	79
17	2	Đường giao thông nội đồng bản Cánh Đẳng, xã San Thàng	497	301	301		60,7%	196
	<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>						-
18	3	Đường giao thông nội đồng bản Sin Chải, xã Sùng Phái	227	48	48		21,1%	179

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	
			Tổng số	Trong đó				
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>						-	
19	4	Đường giao thông bản Lò Suối Tùng	515			0,0%	515	
20	5	Đường giao thông nội đồng bản Sùng Phài	1.194	557	557	46,6%	637	
21	6	Đường giao thông nội đồng bản Căn Câu	804	804	432	372	100,0%	-

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH QUÝ III NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TCKH ngày tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt	Vốn đã giải ngân	Vốn còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương	Số đề nghị quyết toán với giá trị quyết toán	Số giải ngân so với giá trị quyết toán	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=6-7	12=8-7	12
	<b>Tổng số</b>	<b>11</b>	<b>66.949</b>	<b>-</b>	<b>63.439</b>	<b>63.433</b>	<b>63.040</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6</b>	<b>-393</b>	
1	Kênh thủy lợi Cư Nhà La đến ngã ba Nông trường	1	5.600		4.965	4.965	4.965			0,3	0,3	
2	Kênh thoát nước tại trung tâm bản Lùng Than, xã San Thàng	1	4.850		4.779	4.778	4.779			0,6	0,5	
3	Bồi thường San gạt mặt bằng và HTKT khu dân cư số 4 (Giai đoạn 2)	1	94		94	94	94			-	-	
4	Bồi thường San gạt mặt bằng và HTKT khu dân cư số 6 (Giai đoạn 1)	1	3.703		3.712	3.712	3.454			-	-257,5	
5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng Đại lộ Lê Lợi, đường 58m, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố, gồm: Cải tạo, nâng cấp điện chiếu sáng bằng đèn Led tiết kiệm năng lượng; lắp đặt Led trang trí tại bùng binh đại lộ Lê Lợi – 58m và bùng binh Sùng Phái; cải tạo hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố	1	11.000		10.975	10.975	10.975			-	-	
6	Trạm y tế San Thàng	1	6.000		5.653	5.653	5.516			-	-137,2	
7	Nhà lớp học bộ môn trường THCS Quyết Tiến	1	7.300		7.280	7.280	7.280			-	-	
8	Trường Tiểu học - THCS Sùng Phái	1	19.000		16.925	16.924	16.930			1	6,1	
9	Bảo tồn, phát huy Chợ phiên truyền thống San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu	1	3.000		2.858	2.854	2.858			4	4,2	
10	Bồi thường Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu	1	3.351		3.351	3.351	3.341			-	-9,5	
11	Nâng cấp, cải tạo lát vỉa hè một số tuyến đường trên địa bàn thành phố gồm: Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường quanh Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu và Nhà thi đấu đa năng Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu; Nâng cấp, cải tạo vỉa hè phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	1	3.051		2.848	2.848	2.848			-	-	